

Số: 162/2019/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 03 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 205/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Hồng T**, sinh năm 1985;
Địa chỉ: ấp 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh **Ngô Văn N**, sinh năm 1983;
Địa chỉ: ấp 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Hồng T và anh Ngô Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng T và anh Ngô Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Anh N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Ngô Công T, sinh ngày 04/4/2006. Chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung tên Ngô Công T, sinh ngày 04/4/2006 mỗi tháng là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở cho đến khi con chung tên T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2019.

Chị T và anh N có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục con chung không bên nào được quyền ngăn cấm.

Anh N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0007736 ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- UBND phường 1, Tp. Cao Lãnh;
- Lưu hồ sơ vụ án: (Búp).

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phường